

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG AT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AT VIET NAM CONSTRUCTION TECHNOLOGY AND CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AT VIET NAM CONSTRUCTION TECHNOLOGY AND CONSULTING .,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109065196

3. Ngày thành lập: 14/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, ngách 167/31 Đường Quang Tiến, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888840066

Fax:

Email: ata826.ltd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
5.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
6.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;	7110(Chính)

- Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Thiết kế điện công trình xây dựng;
- Thiết kế hệ thống cung cấp điện;
- Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; (Khoản 1, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định Số: 59/2015/NĐ-CP Về quản lý dự án đầu tư xây dựng)
- Thiết kế nội-ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế thông gió-cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin-liên lạc trong công trình xây dựng;
- Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng giao thông các cấp không phân biệt vùng trong lĩnh vực: vật liệu, nền móng công trình;
- Giám sát thi công xây dựng công trình hệ thống điện trong lĩnh vực: thiết bị công nghiệp, lắp thiết bị công trình xây dựng và hoàn thiện;
- Giám sát nền công trình;
- Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng trong lĩnh vực khảo sát địa chất công trình;
- Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp (khoản 15 – Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ- CP)
- Khảo sát địa chất công trình;
- Khảo sát trắc địa công trình;
- Khảo sát xây dựng (Điều 153 Luật xây dựng 2014);
- Tổ chức lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật xây dựng 2014)
- Tư vấn quản lý dự án (Điều 152 Luật xây dựng 2014);
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng (Điều 155 Luật xây dựng 2014);
- Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 156 Luật xây dựng 2014);
- Tư vấn về lập hồ sơ mời thầu (Điều 7 Luật đấu thầu 2013)
- Tư vấn đấu thầu (Điều 3 Luật đấu thầu năm 2013)
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình (Điều 70 Luật xây dựng năm 2014)
- Tư vấn, Thiết kế, giám sát về phòng cháy chữa cháy (Điều 9a Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)
- tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đó;(Điều 6 Luật đấu thầu năm 2013)

9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102

11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình điện	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống điện công nghiệp trong xây dựng và xây dựng: thang máy, cầu thang tự động, cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng - âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí, hệ thống nước sinh hoạt, camera quan sát, hệ thống phòng chống trộm (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 9a Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	3320
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thiết bị chữa cháy, máy chữa cháy, xe chữa cháy, động cơ chữa cháy; (Điều 9a Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	7410

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ THU TRANG	Tổ 13, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	001187010276	
2	LÊ ĐỨC ANH	Tổ 13, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	70,000	010082000042	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐỨC ANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/05/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 010082000042

Ngày cấp: 25/07/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 13, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 21, ngách 167/31 Đường Quang Tiến, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội